TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ TỈNH HÀ TĨNH	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/2020/QĐST-HNGĐ	*Thạch Hà, ngày 09 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 78/2020/TLST-HNGĐ, ngày 28/8/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn 2, xã E, huyện M, tỉnh Đăk Lăk

Bị đơn: Anh **Phan Văn H**, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn B, xã Thạch T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và H giải thành 01 ngày tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1991.

Bị đơn: Anh **Phan Văn H**, sinh năm: 1992.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về tình cảm***: Chị Nguyễn Thị N và anh Phan Văn H thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung***: Vợ chồng có 01 người con chung là Phan Gia B, sinh ngày 08/9/2018. Các đương sự thỏa thuận, thống nhất sau khi vợ chồng ly hôn giao con chung Phan Gia B cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về tiền cấp dưỡng nuôi con chị Nguyễn Thị N không yêu cầu anh Phan Văn H phải cấp dưỡng.

Anh Phan Văn H được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm hay cản trở.

- ***Về tài sản chung:*** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về nợ chung***: Các đương sự không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí***: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được khấu trừ cho chị N trong số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) mà chị N đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003224, ngày 27/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- UBND xã E, huyện M, tỉnh Đăk Lăk;
- Các đương sự;
- Văn phòng Tòa án(Để công bố CTTĐT);
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Khắc Hoàn